

Bản án số: **301/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/9/2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Ông **Lê Văn Phú**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 383/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Thành V**, sinh năm: 1990. (Có mặt). Cư trú: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1986. (Có đơn xin vắng mặt). Cư trú: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Võ Thành V nộp đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông và bà Thủy được hình thành là do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hội, huyện An Phú, An Giang. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, vợ chồng có nhiều

khác biệt trong suy nghĩ dẫn đến không thể cải thiện được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với ông Được.

Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Võ Ngọc Phương Thảo, sinh ngày 10/9/2011; Võ Quốc Thuận, sinh ngày 05/7/2016, hiện đang do ông Vui nuôi dạy.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông V bảo lưu ý kiến của mình. Bà T có đơn xin vắng mặt và có tờ tường trình đồng ý ly hôn với ông V và giao hai con chung cho ông V nuôi dạy.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, ông V và bà T là vợ chồng có đăng ký kết hôn, hai người có 02 con chung, qua kết quả xác minh thì bà Thủy đi làm thuê ở xa, hiện con chung ông V đang nuôi cháu Thảo, Thuận nên tiếp tục việc nuôi dạy, bà T cũng tường trình đồng ý giao con cho ông V nuôi dạy, về hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đồng ý ly hôn, các bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung khai không có, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại các phiên hòa giải, bà T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về hôn nhân: Được hình thành trên cơ sở tự tìm hiểu yêu thương nhau trước có tổ chức đám cưới vào năm 2010, hai người sống chung nhau từ thời gian đó, hôn nhân có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, hai người bỏ mặt nhau từ đó.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông V và bà T được địa phương xác nhận là có mâu thuẫn vợ chồng, gia đình bà T cũng không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà T và ông V.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, thì ông V và bà T đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và

gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung:

Có 02 con chung tên Võ Ngọc Phương Thảo, sinh ngày 10/9/2011; Võ Quốc Thuận, sinh ngày 05/7/2016, tại bản tự khai của bà T gửi cho Tòa án là bà đồng ý để con cho ông V nuôi dạy và bà không phải cấp dưỡng.

Xét thấy cháu Võ Ngọc Phương Thảo, sinh ngày 10/9/2011 hiện nay đang học lớp 01 và Võ Quốc Thuận, sinh 05/7/2016 hiện sống với ông V, từ lúc T đi đến nay đều do ông V nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em được quy định tại khoản 3, Điều 5 Luật trẻ em 2016 thì Tòa án nghĩ nên giao cháu cho ông V tiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các bên biết: Các bên cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: ông V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành V

Về hôn nhân: Ông Võ Thành V được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Phương Thảo, sinh ngày 10/9/2011 Võ Quốc Thuận, sinh 05/7/2016 cho ông Võ Thành V nuôi.

Ông V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Võ Thành V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002907 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Thủy được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn An Phú;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi